

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thu Lương

Ông Hoàng Đức Huân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Đức Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ E, khối E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Xuân T và bà Lê Thị L; vợ: Hoàng Thị A và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/7/2011, bị cáo bị Công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp; Ngày 24/9/2011, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định số: 134/QĐ-UBND về việc áp dụng biên pháp đưa vào Cơ sở giáo dục. Nay đã chấp hành xong, theo quy định tại Điều 7 Luật xử phạt vi phạm hành chính được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2023, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến nay; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Hoàng Long B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 15/6/2023, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Tô Đức Đ đang đi bộ ở cạnh đường, thuộc khu N, có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của Tô Đức Đ có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất bột màu trắng, Tô Đức Đ khai nhận là ma túy Heroin, Tô Đức Đ mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số: 666/KL- KTHS ngày 17/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn Kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,115 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Đức Đ khai nhận: Bản thân Tô Đức Đ nghiện ma túy từ năm 2009 đến năm 2014, sau đó đăng ký cai nghiện điều trị bằng biện pháp thay thế thuốc Methadone, đến năm 2021 dừng uống, đầu tháng 3 năm 2023 Tô Đức Đ tái sử dụng ma túy Heroin cho đến khi bị bắt. Từ khi sử dụng lại ma túy, thông qua những người nghiện không rõ, họ, tên, địa chỉ mách bảo, Tô Đức Đ thường đến khu N, thuộc khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy với người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể để mua ma túy, Tô Đức Đ đã mua ma túy với người đàn ông này ở địa chỉ trên khoảng từ 02 (hai) đến 03 (ba) lần, thời gian và số tiền mua ma túy, Tô Đức Đ không nhớ.

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2023, Tô Đức Đ đi xe ô tô khách từ thị trấn M, huyện L về thị trấn C, huyện C. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tô Đức Đ xuống xe rồi đi bộ đến khu vực bụi tre N, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp người đàn ông nêu trên Tô Đức Đ đã mua 01 (một) gói ma túy Heroin, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), mục đích về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Tô Đức Đ cất vào túi quần bên trái rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ G, thuộc khu N, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Đức Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tô Đức Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tô Đức Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tô Đức Đ mức án tù 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tô Đức Đ là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị và là người nghiện ma túy nên không đề nghị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,105 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ "**Quả tang ma túy**" (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Buộc bị cáo Tô Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nội dung Bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Hoàng Long B. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Hoàng Long B. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Hoàng Long B không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định. Hồi 12 giờ 15 phút ngày 15/6/2023, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Tô Đức Đ có hành vi tàng trữ

trái phép 01 (một) gói Heroin, có khối lượng 0,115 gam, mục đích sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Đức Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Để quyết định mức án phù hợp ngoài việc xem xét về hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử còn xem xét, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị và là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy: Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,105 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ **"Quả tang ma túy"** (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Tô Đức Đ: Do không rõ lai lịch và đặc điểm cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo Tô Đức Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Đức Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Đức Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,105 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ "**Quả tang ma túy**" (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Tô Đức Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cao Lộc;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà